

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1. BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

(Trích *Đế Mèn phiêu lưu kí*, Tô Hoài)

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

– HS xác định được người kể chuyện ngôi thứ nhất; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Đế Mèn, Đế Choắt. Từ đó, hình dung được đặc điểm của từng nhân vật.

– HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật thường là loài vật, đồ vật,... được nhân hoá; tác giả dùng “tiếng chim lời thú” để nói chuyện con người; cốt truyện vừa gắn liền với sinh hoạt của các loài vật, vừa phản ánh cuộc sống con người; ngôn ngữ miêu tả sinh động, hấp dẫn,...

– HS nhận biết và phân tích được đặc điểm của nhân vật Đế Mèn; rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Khởi động

- HS trao đổi nhóm về từng nội dung được nêu trong SHS. Một số HS trình bày trước lớp.
- GV có thể cho HS xem một đoạn phim ngắn hoặc tổ chức một trò chơi trí tuệ nhẹ nhàng để kết nối hiểu biết, trải nghiệm của HS với VB một cách thú vị và hiệu quả.
- GV cần tạo không khí cởi mở, thân thiện và đáng tin cậy để HS có thể tự tin kể về bài học đã học được hoặc chia sẻ về bản thân. Từ đó, chuẩn bị tâm thế cho việc tiếp nhận bài học đường đời của nhân vật Đế Mèn.

Hoạt động 2 Đọc văn bản

– HS cần được khuyến khích đọc VB trước khi đến lớp. GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB. Lưu ý: chỉ nên để mỗi HS đọc một đoạn có độ dài vừa phải, không để HS nào phải đọc một đoạn quá dài.

– Trong khi đọc VB, HS chủ yếu sử dụng hai chiến lược: *theo dõi* và *dự đoán*. GV cần tận dụng hệ thống câu hỏi trong khi đọc để gợi mở, chỉ dẫn và có thể gợi ý thêm bằng các câu hỏi nhỏ. Những thao tác này nên làm trước khi HS bắt đầu đọc để tránh làm gián đoạn mạch đọc. Ví dụ: với câu hỏi dự đoán ở trang 14, có thể gợi ý cho HS tìm các từ ngữ, câu văn có khả năng “báo trước” về sự việc sắp được kể lại trong đoạn văn mở đầu phần 2 (*hung hăng, hống hách láo, cử chỉ ngu dại, ân hận quá, ân hận mãi, những việc dại dột,...; Câu chuyện ân hận đầu tiên mà tôi ghi nhớ suốt đời,...*).

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của những từ ngữ khó được chú thích ở chân trang. Nếu HS đã chuẩn bị bài ở nhà thì ở lớp GV cần phải kiểm tra lại mức độ hiểu nghĩa từ ngữ khó của HS. Lưu ý HS nghĩa của các từ ngữ này trong ngữ cảnh không hoàn toàn trùng với nghĩa của chính những từ ngữ đó trong từ điển.

Hoạt động 3 Khám phá văn bản

Hệ thống câu hỏi sau khi đọc ở đây được chia theo các nhóm như sau: *nhận biết* (câu 1, 2), *phân tích, suy luận* (câu 3, 4, 5) và *đánh giá, vận dụng* (câu 6, 7). GV có thể kết hợp các câu hỏi này hoặc gia giảm phạm vi, độ khó để tạo thành những câu hỏi mới tùy theo đối tượng HS.

Câu hỏi 1

Câu hỏi 1 yêu cầu HS xác định được người kể chuyện và ngôi kể. GV nêu câu hỏi, yêu cầu một vài HS trả lời. GV cũng có thể cho HS trao đổi nhóm: một số HS nêu phương án trả lời trong nhóm mình, một số HS khác nhận xét phương án trả lời của bạn.

Câu hỏi 2

Yêu cầu nhận biết ở mức độ cao hơn so với câu hỏi 1. HS cần xác định được các chi tiết miêu tả Dế Mèn và qua đó nhận biết được đặc điểm của nhân vật trong truyện đồng thoại (nhân vật là loài vật, được nhân hoá; vừa mang đặc tính vốn có của loài vật, đồ vật vừa gợi tính cách, cuộc sống con người). Các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ thường thể hiện đặc điểm loài vật; các chi tiết miêu tả lời nói, ý nghĩ thường gợi lên hình ảnh con người.

Nắm được đặc điểm của nhân vật, HS sẽ lựa chọn đúng tác phẩm cùng thể loại (gợi nhắc một số truyện đồng thoại đã đọc ở Tiểu học). Trước khi yêu cầu HS liệt kê một số chi tiết miêu tả Dế Mèn, GV có thể đặt câu hỏi: *Khi nói về một nhân vật, ta có thể nêu lên những đặc điểm nào của nhân vật đó?*

Câu hỏi 2 chỉ yêu cầu HS nêu một số chi tiết miêu tả đủ để phân biệt đâu là đặc điểm của loài vật, đâu là đặc điểm của con người. Tuy nhiên, kết quả của hoạt động này sẽ là cơ sở để HS khám phá sâu hơn, chi tiết hơn về hình dáng, cử chỉ, hành động, lời nói, ý nghĩ,... và khái quát đặc điểm của Dế Mèn ở các câu hỏi sau.

Câu hỏi 3

Cách miêu tả và đánh giá về bản thân của Dế Mèn ở phần (1) thể hiện nhiều đặc điểm: tự tin, biết chăm sóc bản thân, có ý thức ăn uống điều độ cho cơ thể cường tráng, khoẻ mạnh,... nhưng cũng rất kiêu ngạo, hung hăng, hiếu thắng, hay bắt nạt kẻ yếu,...

GV cần khuyến khích HS nêu nhận xét, bày tỏ ý kiến riêng, tránh áp đặt. GV có thể sử dụng phiếu học tập số 1 (trang 74) để hướng dẫn HS (làm việc cá nhân hoặc theo nhóm) hoàn thành câu trả lời cho câu hỏi 2 và 3. GV cũng có thể căn cứ kết quả của các hoạt động

này để giúp HS hiểu nghệ thuật miêu tả loài vật rất tinh tế, sinh động và cách sử dụng từ ngữ đặc sắc của Tô Hoài, đặc biệt là tác dụng của từ láy.

Câu hỏi 4

Mục tiêu của câu hỏi 4 là yêu cầu HS nhận biết các chi tiết miêu tả lời nói của nhân vật và phân tích được giá trị của lời nói trong việc thể hiện thái độ nhân vật. GV có thể sử dụng phiếu học tập số 2 (trang 75) để hướng dẫn HS (làm việc cá nhân hoặc theo nhóm) hoàn thành yêu cầu này. GV cần khuyến khích HS bám sát câu chữ trong VB để tìm ra được những từ ngữ thể hiện đúng thái độ của nhân vật Dế Mèn. Ví dụ: cách xưng hô (*ta*), cách gọi Dế Choắt (*chú mày*), lời từ chối phũ phàng (*Đào tổ nông thì cho chết!*),... thể hiện thái độ ngạo mạn, coi thường người khác; thói xấu bắt nạt kẻ yếu và lối cư xử ích kỉ của Dế Mèn. Cũng có thể cho HS đọc lại đoạn đối thoại này để các em thể hiện cảm nhận về giọng điệu qua cách đọc.

Câu hỏi 5

Mục đích của câu hỏi 5 là kiểm tra kết quả đọc hiểu, xác định thông tin quan trọng, từ đó hình thành kĩ năng phân tích, suy luận. Có thể cho HS đọc lại đoạn kết, tìm các từ ngữ miêu tả cảm xúc, suy nghĩ của Dế Mèn (sợ hãi, thương xót, ân hận, hối lỗi,...).

GV yêu cầu HS tìm, lựa chọn, phân tích các yếu tố trong VB để trả lời câu hỏi (lời kể của Dế Mèn, lời đối thoại giữa Dế Mèn với Dế Choắt,...). Khi phân tích, cũng cần giúp HS cảm nhận được nghệ thuật miêu tả nhân vật của Tô Hoài: nhân vật được khắc hoạ bằng cử chỉ, lời nói, cảm xúc, suy nghĩ; lời kể chuyện kết hợp với lời đối thoại; sự thay đổi tính cách diễn ra chân thực, hợp lí;... Căn cứ vào các câu trả lời, GV hướng dẫn HS mở rộng, kết nối với đời sống: *Tính cách của một người có thể thay đổi không? Con người có thể học hỏi như thế nào từ những sai lầm của bản thân?...*

GV có thể gợi ý bằng các câu hỏi nhỏ (ví dụ: *Dế Choắt đã nói gì với Dế Mèn? Điều gì ở Dế Choắt đã khiến Dế Mèn xúc động và tỉnh ngộ?*). Dự kiến câu trả lời: Dù sắp phải chết vì trò nghịch dại và thói ích kỉ, ngạo mạn của Dế Mèn nhưng Dế Choắt đã không trách móc hay oán hận mà còn ân cần khuyên nhủ... Hình ảnh thương tâm và sự bao dung, độ lượng của Dế Choắt đã khiến Dế Mèn phải nhìn lại chính mình.

GV khuyến khích HS nêu ý kiến cá nhân; giúp HS cảm nhận được cách miêu tả sinh động, hấp dẫn của tác giả. Qua đó, HS sẽ hiểu rõ hơn những đặc điểm cơ bản của truyện đồng thoại.

Câu hỏi 6

Với câu hỏi này, GV cần khuyến khích HS thể hiện ý kiến riêng; hướng dẫn HS tìm các câu văn làm cơ sở để suy luận, khái quát bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. HS có thể chọn nêu bài học được khái quát trong lời kể của Dế Mèn (*hung hăng, hống hách láo chi tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi; nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc dại dột, dù về sau có hối cũng không thể làm lại được*), suy nghĩ của Dế Mèn về hậu quả nặng nề mà mình đã gây ra hoặc lời trăng trối của Dế Choắt (*ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy*); cũng có thể nêu bài học tự mình rút ra qua câu chuyện.

Câu hỏi 7

GV hướng dẫn HS tìm các chi tiết miêu tả Dế Choắt để hình dung về nhân vật này (hình dáng, lời nói, cử chỉ). GV có thể giúp HS thấy được cách nhìn của Dế Mèn (với tư cách người kể chuyện) và cách nhìn của người đọc về Dế Choắt khác nhau như thế nào. Gợi ý HS lựa chọn cách ứng xử đúng đắn với những người bạn có những điểm giống như Dế Choắt (sức khoẻ yếu, hình thể có khiếm khuyết, tính cách nhút nhát, yếu đuối,...).

Hoạt động 4 **Viết kết nối với đọc**

– GV hướng dẫn HS chọn một nhân vật; viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong câu chuyện *Bài học đường đời đầu tiên* bằng lời của nhân vật đó.

– Yêu cầu cơ bản: ngôi kể phải phù hợp với sự việc và nhân vật được lựa chọn, thể hiện đúng cách nhìn và giọng kể của người kể chuyện, đảm bảo tính chính xác của các chi tiết, sự kiện.